

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 188/2026/HS-ST

Ngày: 10/9/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Lắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Thung;

2. Ông Đặng Bình Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 150/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 8 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 248/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 8 năm 2026 đối với các bị cáo:

1/ Họ tên: **Huỳnh Nhật D**, sinh ngày 06 tháng 7 năm 1996, tại: tỉnh Đồng Tháp; Số CCCD: 0820960006434; Nơi đăng ký thường trú chỗ ở: ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Văn K, sinh năm 1968 và bà Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1974; có vợ: Lê Cao Sơn T, sinh năm 2000 (đã ly hôn); Con: có 01 người sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 02/01/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng theo Quyết định số 02/2018/QĐ-TA, chấp hành xong ngày 01/12/2018.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2025 đến ngày 28/12/2025 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

2/ Họ tên: **Trần Minh S**, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1996, tại: tỉnh Đồng Tháp; Số CCCD: 082096010601; Nơi đăng ký thường trú chỗ ở: ấp T, xã T, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: sửa xe; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch Việt Nam; con ông Trần Minh D1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1954; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/12/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ Họ tên: **Nguyễn Quốc V**, Giới tính: Nam; Sinh ngày 28 tháng 9 năm 2001, tại: tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 082201006201; Nơi đăng ký thường trú chỗ ở: ấp V, xã V, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: không; con ông Nguyễn Quốc T1, sinh năm 1976 và bà Phan Thị Yến T2, sinh năm 1973; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2025 đến ngày 14/8/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4/ Họ tên: **Huỳnh Mạnh Anh P**, Giới tính: Nam; Sinh ngày 11 tháng 8 năm 2002, tại: tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 082202007912; Nơi đăng ký thường trú chỗ ở: ấp T, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: không; Cha: Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1973; Mẹ: Nguyễn Thị Thùy D2, sinh năm 1975; Anh ruột: có 01 người, sinh năm 1997; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2025 đến ngày 14/8/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5/ Họ tên: **Lê Hồng T3**, Giới tính: Nam; Sinh ngày 16 tháng 7 năm 1984, tại: tỉnh Đồng Tháp; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Số CCCD: 082084022252; Nơi đăng ký thường trú chỗ ở: ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: làm thuê; con ông Lê Hữu Đ1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bích Đ2 (đã chết); Vợ: Trần Thanh H, sinh năm 1984; Con: có 02 con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/12/2025 đến ngày 14/8/2026 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Khánh D3, sinh ngày 27/3/2000.

Địa chỉ: ấp B, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp. (xin vắng mặt)
Nguyễn Thị Thùy D2, sinh năm 1977
Địa chỉ: ấp T, xã Đ, tỉnh Đồng Tháp (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 18/12/2025, tại nhà bị cáo Lê Hồng T3, bị cáo Nguyễn Quốc V rủ T3 và bị cáo Huỳnh Mạnh Anh P sử dụng ma túy, bị cáo T3 và bị cáo P đồng ý. Bị cáo V gọi điện thoại cho bị cáo Huỳnh Nhật D mua 700.000 đồng ma túy loại Methamphetamine, hẹn giao nhận ma túy tại hẻm vật liệu xây dựng 2 Liêm thuộc xã A, tỉnh Đồng Tháp. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo P điều khiển xe mô tô biển số 63AA-256.85 đến điểm hẹn gặp bị cáo Trần Minh S nhận ma túy, bị cáo Vĩ thanh T4 tiền cho bị cáo D bằng hình thức chuyển khoản từ tài khoản MoMo số điện thoại 0933125967 tên Nguyễn Quốc V cho tài khoản MoMo của bị cáo Huỳnh Nhật D. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo P đem ma túy về nhà bị cáo T3, bị cáo T3 lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra cái ván ở trước hành lang nhà, bị cáo V cắt gói ma túy, bỏ hết vào nỏ thủy tinh và sử dụng quạt gas đốt hút, rồi chuyển cho bị cáo T3 và bị cáo P cùng sử dụng. Trong lúc sử dụng, bị cáo V nhắn tin rủ Trần Khánh D3 đến sử dụng ma túy, D3 đồng ý. Đến 14 giờ 30 phút, trong lúc bị cáo T3, bị cáo V, bị cáo P và D3 đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp Công an xã V, Công an xã A tiến hành kiểm tra nhà của bị cáo Huỳnh Nhật D phát hiện gói nylon màu trắng có viền màu đỏ một đầu dạng túi zip bên trong có 4,6545 gam, loại Methamphetamine, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Quá trình điều tra xác định, bị cáo D bắt đầu bán ma túy từ tháng 10/2025, nguồn ma túy do bị cáo D mua của Ngô Văn T5, sinh năm 1988, cư trú ấp A, xã B, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo D đã mua ma túy của T5 03 (ba) lần, bị cáo D không nhớ ngày cụ thể, có khi chuyển khoản và có khi trả tiền mặt cho T5, T5 thường giao ma túy cho bị cáo D ở ngã tư giáp hạt và ngã tư hòa bình thuộc xã A, bị cáo D liên lạc với T5 qua ứng dụng mạng xã hội Facebook tài khoản tên Tu N1, bị cáo D không có số điện thoại và zalo của T5. Vào khoảng 10 giờ ngày 18/12/2025, bị cáo D chở bị cáo S đến đường giáp hạt thuộc xã A, tỉnh Đồng Tháp gặp T5 mua một bịch ma túy loại Methamphetamine với giá 3.800.000 đồng, bị cáo D có chuyển khoản cho T5 số tiền là 1.200.000 đồng và đưa tiền mặt là 2.600.000 đồng. Sau đó bị cáo D đem về nhà chia nhỏ và bán lại cho nhiều người mua, cụ thể như sau:

- Bán cho bị cáo Nguyễn Quốc V: 03 lần, cụ thể:

+ Ngày 14/12/2025, bị cáo V nhắn tin cho bị cáo D mua 500.000 đồng ma túy, bị cáo D nhắn tin kêu bị cáo S giao cho bị cáo V và lấy tiền, sau đó bị cáo S tự liên hệ giao với bị cáo V.

+ Ngày 17/12/2025, bị cáo V gọi điện thoại cho bị cáo D mua 500.000 đồng ma túy, bị cáo D nhắn tin kêu bị cáo S giao, bị cáo S lấy ma túy bỏ vào giấy vệ sinh, sau khi bị cáo V chuyển tiền thì bị cáo S bỏ ma túy ra ngoài trước cổng nhà bị cáo D, bị cáo V đến lấy.

+ Ngày 18/12/2025, bị cáo V gọi điện thoại và nhắn tin mua 700.000 đồng ma túy, bị cáo D hẹn giao ma túy ở hẻm vật liệu xây dựng 2 Liêm, bị cáo D đưa cho bị cáo S đi giao, bị cáo V chuyển khoản cho bị cáo D số tiền là 700.000 đồng.

- Bán cho Võ Thanh M, sinh năm 2000 ngụ ấp B, xã B, tỉnh Đồng Tháp: 05 lần (03 lần không nhớ ngày cụ thể mỗi lần bán đều với giá 200.000 đồng), trong đó:

+ 03 lần, M gọi điện thoại qua ứng dụng zalo cho bị cáo D, bị cáo D kêu M đến nhà của bị cáo D, bị cáo D trực tiếp giao ma túy cho M và lấy tiền;

+ 01 lần vào ngày 12/12/2025, M gọi điện thoại qua ứng dụng Z cho bị cáo D để mua ma túy, bị cáo D kêu M ra nhà bị cáo D, bị cáo S giao ma túy cho M;

+ 01 lần vào ngày 17/12/2025, M gọi điện thoại cho bị cáo D qua ứng dụng zalo, bị cáo D kêu M chuyển khoản vào tài khoản MoMo của bị cáo D tên Huỳnh Nhật D, bị C nói với bị cáo S để ma túy trong giấy vệ sinh trước cổng nhà bị cáo D, M đến lấy.

- Bán cho Trần Hữu N2, sinh năm 2006 ngụ ấp H, xã B, tỉnh Đồng Tháp 03 lần, cụ thể như sau:

+ Vào tháng 10/2025 (không rõ ngày cụ thể) và tháng 11/2025 (không rõ ngày cụ thể), N2 gọi cho bị cáo D qua ứng dụng mạng xã hội Facebook tên Huỳnh Nhật D mua 200.000 đồng ma túy, N2 đến bị cáo D trực tiếp đưa ma túy.

+ Vào lúc 18 giờ ngày 11/12/2025, N2 gọi cho bị cáo D qua ứng dụng mạng xã hội Facebook tên Huỳnh Nhật D mua 300.000 đồng ma túy, N2 đến bị cáo D trực tiếp đưa ma túy.

Kết luận giám định số 2741/KL-KTHS ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận như sau: Mẫu tinh thể trong ống thủy tinh được uốn cong có một đầu phình to dạng phễu, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 24017680 (dụng cụ sử dụng ma túy thu tại nhà Lê Hồng T3) là ma túy, có khối lượng 0,0795 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 2792/KL-KTHS ngày 24/12/2025, Kết luận giám định số 2792/KL-KTHS ngày 24/12/2025, Kết luận giám định số 2798/KL-KTHS ngày 24/12/2025, Kết luận giám định số 2806/KL-KTHS ngày 25/12/2025, Kết luận giám định số 2807/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận như sau: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong nước tiểu của Lê Hồng T3, Trần Khánh D3, Nguyễn Quốc V và Huỳnh Mạnh Anh P.

Kết luận giám định số 2759/KL-KTHS ngày 22 tháng 12 năm 2025 của phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận như sau: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói nylon màu trắng có viền màu đỏ một đầu dạng túi zip, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2163738 là ma túy, có khối lượng 4,6545 gam, loại Methamphetamine.

Kết luận giám định số 1147/KL-KTHS ngày 29 tháng 6 năm 2026 của phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết quả giám định (trích dữ liệu điện tử từ điện thoại của các đối tượng) được lưu trong 01 (một) tệp dữ liệu tên “1147KL29626.rar”.

Kết luận giám định số 1126/KL-KTHS ngày 26 tháng 6 năm 2026 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận như sau:

- Đối với xe mô tô biển số 63AA- 256.85: số khung, số máy của xe mô tô biển số 63AA-256.85 là số nguyên thủy;

- Đối với xe mô tô biển số 63B4-567.89: số khung sau giám định: phát hiện 2 vị trí đóng số khung, số máy sau giám định: số nguyên thủy bị mài mòn, không đọc được.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ gồm:

- 01 (một) chai thủy tinh trong suốt, có nắp nhựa màu đen được đậy kín, trên nắp có 02 (hai) lỗ: 01 (một) lỗ có gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ-trắng, bên trong không chứa gì; 01 (một) lỗ gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu, bên trong không chứa gì.

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 24017680 đã cắt một đầu trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định.

- Các túi niêm phong mã số NS2 23005135, NS2 23005139, NS2 23005140, NS2 23005141 đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong.

- 01 (một) gói nylon trong suốt được vuốt kín, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), chứa 4,4658 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

- 01 (một) gói nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong không chứa gì.

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS4 2163738 đã bị cắt một đầu trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định.

- 01 (một) que gạt gas màu tím có gắn một ống bằng nhựa màu trắng.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của Lê Hồng T3.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh của Nguyễn Quốc V.

- 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu đen của Huỳnh Mạnh Anh P.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đá, thu giữ tại nền gạch phòng khách nhà của bị cáo D. Bộ dụng cụ gồm: phần bình chứa nước bằng thủy tinh, một ống hút nhựa màu hồng trắng và một nõ thủy tinh có đầu phễu bị vỡ.

- 02 (hai) camera ezviz model CSCV 246; 02 (hai) camera Viettel Model HC24; 02 (hai) camera Viettel Model HC33;

- 01 (một) xe mô tô biển số 63B4-567.89.

- 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen của Huỳnh Nhật D;

- 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen hiệu ViVo của Trần Minh S;

- 03 (ba) gói nylon màu trắng có viền đỏ một đầu, dạng túi Z1, bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh sọc trắng; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng sọc vàng; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) hộp nhựa màu trắng dán băng keo màu đen; 01 (một) ống tiêm màu vàng; 01 (một) ống tiêm màu cam; 01 (một) tấm bông màu vàng; 01 (một) phần bật lửa gắn với một ống tiêm kim loại;

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSKV2 ngày 10/8/2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2, tỉnh Đồng Tháp đã truy tố bị cáo Huỳnh Nhật D, bị cáo Trần Minh S đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Quốc V, bị cáo Huỳnh Mạnh Anh P, bị cáo Lê Hồng T3 đã phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Tháp giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật D, bị cáo Trần Minh S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; tuyên bố bị cáo bị cáo Nguyễn Quốc V, bị cáo Huỳnh Mạnh Anh P, bị cáo Lê Hồng T3 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật D từ 11 năm tù đến 12 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

* Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Minh S từ 10 năm tù đến 11 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2025.

* Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V từ 09 năm tù đến 10 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

* Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Huỳnh Mạnh Anh P từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

* Căn cứ điểm điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Lê Hồng T3 từ 08 năm tù đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”, thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

Về trách nhiệm dân sự: không có.

Về xử lý vật chứng:

* Đề nghị trả lại Bà Nguyễn Thị Thùy D2 (mẹ của bị cáo P) 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu đen; trả lại 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 12 Promax màu vàng cho bị cáo Lê Hồng T3.

* Đề nghị tịch thu sung ngân sách: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh của Nguyễn Quốc V; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen của Huỳnh Nhật D; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen hiệu ViVo của Trần Minh S; 01 (một) xe mô tô biển số 63B4-567.89; 02 (hai) camera ezviz model CSCV 246; 02 (hai) cammera Viettel Model HC24; 02 (hai) camera Viettel Model HC33;

* Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) chai thủy tinh trong suốt, có nắp nhựa màu đen được đậy kín, trên nắp có 02 (hai) lỗ: 01 (một) lỗ có gắn 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu đỏ-trắng, bên

trong không chứa gì; 01 (một) lỗ gắn 01 (một) đoạn ống thủy tinh trong suốt được uốn cong dạng phễu, bên trong không chứa gì.

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS2 24017680 đã cắt một đầu trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định.

- Các túi niêm phong mã số NS2 23005135, NS2 23005139, NS2 23005140, NS2 23005141 đã bị cắt trong quá trình mở niêm phong.

- 01 (một) gói nylon trong suốt được vuốt kín, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), chứa 4,4658 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

- 01 (một) gói nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong không chứa gì.

- 01 (một) túi niêm phong mã số NS4 2163738 đã bị cắt một đầu trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định.

- 01 (một) que gạt màu tím có gắn một ống bằng nhựa màu trắng.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đá, thu giữ tại nền gạch phòng khách nhà của bị cáo D. Bộ dụng cụ gồm: phần bình chứa nước bằng thủy tinh, một ống hút nhựa màu hồng trắng và một nõ thủy tinh có đầu phễu bị vỡ.

- 03 (ba) gói nylon màu trắng có viền đỏ một đầu, dạng túi Z1, bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh sọc trắng; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng sọc vàng; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) hộp nhựa màu trắng dán băng keo màu đen; 01 (một) ống tiêm màu vàng; 01 (một) ống tiêm màu cam; 01 (một) tăm bông màu vàng; 01 (một) phần bật lửa gắn với một ống tiêm kim loại;

Buộc bị cáo D nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy.

Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình là đúng với nội dung bản cáo trạng; các bị cáo xác định tự nguyện khai báo và thống nhất với các Kết luận giám định; các bị cáo nói lời nói sau cùng xin giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan

tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham dự phiên tòa. Tuy nhiên, có đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt. Nhận thấy việc vắng mặt các đương sự này không ảnh hưởng đến việc xét xử, không ảnh hưởng đến quyền lợi của họ, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục xét xử vụ án theo quy định.

Đối với bà Nguyễn Thị Thùy D2, bà xác định trước đây Công an không có mời bà làm việc, nay tại phiên tòa bà được Tòa án đưa vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi liên quan, do con bà là bị cáo P có mượn điện thoại của bà để sử dụng, sau đó bị cơ quan điều tra thu giữ. Nay bà đồng ý tham gia tố tụng và không khiếu nại gì về hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trước đó.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra; biên bản lời khai người liên quan; Biên bản khám nghiệm hiện trường; các Kết luận giám định và các chứng cứ khác có trong hồ sơ.

2.1 Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy:

Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 18/12/2025, lực lượng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ phối hợp Công an xã V, Công an xã A tiến hành kiểm tra nhà của bị cáo Huỳnh Nhật D phát hiện gói nylon màu trắng có viền màu đỏ một đầu dạng túi zip bên trong có 4,6545 gam, loại Methamphetamine, tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ tang vật.

Kết luận giám định số 2759/KL-KTHS ngày 22 tháng 12 năm 2025 của phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận như sau: Mẫu tinh thể màu trắng trong gói nylon màu trắng có viền màu đỏ một đầu dạng túi zip, được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu NS4 2163738 là ma túy, có khối lượng 4,6545 gam, loại Methamphetamine.

Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Nhật D4 và bị cáo Trần Minh S đều thừa nhận:

Từ tháng 10/2025 đến ngày 18/12/2025, trên địa bàn xã A, tỉnh Đồng Tháp, bị cáo D4 có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy như: Nguyễn Quốc V, Trần Hữu N2, Võ Thanh M tổng cộng 11 lần; đối với bị cáo Trần Minh S đã giúp bị cáo D4 đi giao ma túy cho các đối tượng là 05 lần.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Huỳnh Nhật D và bị cáo Trần Minh S đã phạm tội “*mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

2.2 Đối với hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy:

Vào ngày 18/12/2026, tại nhà bị cáo Lê Hồng T3, tọa lạc ấp B, xã V, tỉnh Đồng Tháp, các bị cáo gồm: Nguyễn Quốc V, Lê Hồng T3, Huỳnh Mạnh Anh P tổ chức cho bị cáo V, bị cáo T3, bị cáo P và Trần Khánh D3 sử dụng trái phép chất ma túy, cụ thể: bị cáo T3 cung cấp công cụ sử dụng, địa điểm để cả nhóm sử dụng ma túy; bị cáo V đưa tiền và liên hệ mua ma túy và nhắn tin rủ Trần Khánh D3 đến sử dụng ma túy; bị cáo P trực tiếp đi nhận ma túy. Lúc 14 giờ 30 phút, khi đang sử dụng ma túy thì lực lượng Công an vào kiểm tra bắt quả tang và thu giữ tang vật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình và thống nhất với các Kết luận giám định như: Kết luận giám định số 2741/KL-KTHS ngày 21 tháng 12 năm 2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận như sau: Mẫu tinh thể trong ống thủy tinh được uốn cong có một đầu phình to dạng phễu, được niêm phong trong túi niêm phong mã số NS2 24017680 (dụng cụ sử dụng ma túy thu tại nhà Lê Hồng T3) là ma túy, có khối lượng 0,0795 gam, loại Methamphetamine; Kết luận giám định số 2792/KL-KTHS ngày 24/12/2025, Kết luận giám định số 2792/KL-KTHS ngày 24/12/2025; Kết luận giám định số 2798/KL-KTHS ngày 24/12/2025; Kết luận giám định số 2806/KL-KTHS ngày 25/12/2025; Kết luận giám định số 2807/KL-KTHS ngày 25/12/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, các kết luận đều thể hiện: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine trong nước tiểu của Lê Hồng T3, Trần Khánh D3, Nguyễn Quốc V và Huỳnh Mạnh Anh P.

Như vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Quốc V, bị cáo Huỳnh Mạnh Anh P và bị cáo Lê Hồng T3 đã phạm tội “*tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Điều 255. Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

b) Đối với 02 người trở lên;

[3] Về tính chất, mức độ: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý, sử dụng dược liệu, dược phẩm độc hại mà cụ thể trong vụ án này là chất ma túy, hành vi này gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, việc mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần, mất khả năng lao động; làm suy thoái giống nòi, suy thoái nhân cách con người, gây ra các bệnh tật, là một trong các nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng vì tư

lợi và để thỏa mãn nhu cầu cho bản thân, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt các bị cáo hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về vai trò đồng phạm: Đối với tội mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo D là người trực tiếp tìm nguồn ma túy rồi bán lại cho các đối tượng nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo S là người giúp bị cáo D đi giao ma túy, sau đó được bị cáo D cho ma túy để sử dụng, nên phải chịu trách nhiệm với vai trò giúp sức. Đối với tội sử dụng trái phép chất ma túy: Bị cáo V là người rủ rê, cung cấp ma túy nên phải chịu trách nhiệm chính; bị cáo P là người đi nhận ma túy về cho cả nhóm sử dụng; bị cáo T3 thì dùng địa điểm nhà mình và chuẩn bị dụng cụ sử dụng ma túy nên từng bị cáo phải chịu trách nhiệm cho hành vi của mình.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý một phần, số còn lại hiện nay xử lý như sau:

5.1. Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu đen. Bị cáo P trình bày: bị cáo mượn của bà Nguyễn Thị Thùy D2 (mẹ bị cáo), bà D2 cũng xác định đây là điện thoại của bà cho bị cáo Phi mượn để sử dụng, việc bị cáo P phạm tội bà không biết nên trả lại cho bà D2.

5.2. Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 12 Promax màu vàng của bị cáo T3 không dùng vào việc phạm tội nên trả lại bị cáo T3.

5.3. Đối với 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh của Nguyễn Quốc V; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen của Huỳnh Nhật D; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen hiệu ViVo của Trần Minh S; 01 (một) xe mô tô biển số 63B4-567.89. Đây là các vật chứng liên quan đến việc phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

5.4. Đối với các vật chứng còn lại sau giám định là những vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành, có liên quan đến việc phạm tội hoặc không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy, bao gồm:

- 01 (một) Bì thư niêm phong kí hiệu vụ số 2759 ngày 22 tháng 12 năm 2025 có chữ ký của Nguyễn Thị Kiều L1 (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H1 (Giám

định viên), Trần Anh T6 (Bên nhận) và có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP. Bên trong có:

+ 01 (một) gói nylon trong suốt được vuốt kín, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), chứa 4,4658 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) gói nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong không chứa gì.

+ 01 (một) túi niêm phong mã số NS4 2163738 đã bị cắt một đầu trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định.

- 01 (một) queet gas màu tím có gắn một ống bằng nhựa màu trắng;

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đá, thu giữ tại nền gạch phòng khách nhà của D. Bộ dụng cụ gồm: phần bình chứa nước bằng thủy tinh, một ống hút nhựa màu hồng trắng và một nỏ thủy tinh có đầu phễu bị vỡ.

- 02 (hai) camera ezviz model CSCV 246; 02 (hai) cammera Viettel Model HC24; 02 (hai) camera Viettel Model HC33;

- 03 (ba) gói nylon màu trắng có viền đỏ một đầu, dạng túi Z1, bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh sọc trắng; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng sọc vàng; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) hộp nhựa màu trắng dán bằng keo màu đen; 01 (một) ống tiêm màu vàng; 01 (một) ống tiêm màu cam; 01 (một) tấm bông màu vàng; 01 (một) phần bật lửa gắn với một ống tiêm kim loại;

- 02 (hai) camera ezviz model CSCV 246; 02 (hai) cammera Viettel Model HC24; 02 (hai) camera Viettel Model HC33;

[6] Đối với bị cáo D thừa nhận đã bán ma túy nhiều lần cho nhiều đối tượng và thu về số tiền qua các lần bán ma túy, tổng cộng là 3.200.000đ. Do đó bị cáo phải nộp lại số tiền thu lợi bất chính này.

[7] Về án phí: các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

[8] Đối với Ngô Văn T5, Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên đã tách hành vi của T5 tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi của Trần Khánh D3, Trần Hữu N2, Võ Thanh M không cấu thành tội phạm, nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[9] Qua xem xét quan điểm của Kiểm sát viên về những chứng cứ buộc tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp

nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1.1 Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; 2024; 2025;

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Nhật D; Trần Minh S phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Nhật D 11 (mười một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

Xử phạt bị cáo Trần Minh S 10 (mười) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 29/12/2025.

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; 2024; 2025;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc V; Huỳnh Mạnh Anh P; Lê Hồng T3 phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 09 (chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Mạnh Anh P 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025

Xử phạt bị cáo Lê Hồng T3 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/12/2025

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b, c khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Trả lại:

- Bà Nguyễn Thị Thùy D2 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu OPPO màu đen.

- Bị cáo Lê Hồng T3 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Iphone 12 Promax màu vàng.

2.2. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động cảm ứng hiệu Samsung Galaxy A50 màu xanh của Nguyễn Quốc V; 01 (một) điện thoại di động Samsung màu đen của Huỳnh Nhật D; 01 (một) điện thoại di động màu xanh đen hiệu ViVo của Trần Minh S; 01 (một) xe mô tô biển số 63B4-567.89.

2.3. Tịch thu tiêu hủy, bao gồm:

- 01 (một) Bì thư niêm phong kí hiệu vụ số 2759 ngày 22 tháng 12 năm 2025 có chữ ký của Nguyễn Thị Kiều L1 (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu H1 (Giám định viên), Trần Anh T6 (Bên nhận) và có hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG K1 - CÔNG AN TỈNH ĐỒNG THÁP. Bên trong có:

+ 01 (một) gói nylon trong suốt được vuốt kín, có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), chứa 4,4658 gam là ma túy còn lại sau giám định, loại Methamphetamine.

+ 01 (một) gói nylon trong suốt có viền màu đỏ một đầu (loại túi zip), bên trong không chứa gì.

+ 01 (một) túi niêm phong mã số NS4 2163738 đã bị cắt một đầu trong quá trình mở niêm phong và lấy mẫu để tiến hành giám định.

- 01 (một) que gạt màu tím có gắn một ống bằng nhựa màu trắng;

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để hút ma túy đá, thu giữ tại nền gạch phòng khách nhà của D. Bộ dụng cụ gồm: phần bình chứa nước bằng thủy tinh, một ống hút nhựa màu hồng trắng và một nõ thủy tinh có đầu phễu bị vỡ.

- 02 (hai) camera ezviz model CSCV 246; 02 (hai) camera Viettel Model HC24; 02 (hai) camera Viettel Model HC33;

- 03 (ba) gói nylon màu trắng có viền đỏ một đầu, dạng túi Z1, bên trong không chứa gì; 01 (một) đoạn ống hút màu xanh sọc trắng; 01 (một) đoạn ống hút màu trắng sọc vàng; 01 (một) cân tiểu ly; 01 (một) hộp nhựa màu trắng dán băng keo màu đen; 01 (một) ống tiêm màu vàng; 01 (một) ống tiêm màu cam; 01 (một) tấm bông màu vàng; 01 (một) phần bật lửa gắn với một ống tiêm kim loại;

- 02 (hai) camera ezviz model CSCV 246; 02 (hai) camera Viettel Model HC24; 02 (hai) camera Viettel Model HC33;

* Buộc bị cáo Huỳnh Nhật D nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.200.000đ (ba triệu hai trăm ngàn đồng).

Tất cả thi hành khi bản án có hiệu lực.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Bị cáo Huỳnh Nhật D, Trần Minh S, Nguyễn Quốc V, Lê Hồng T3, Huỳnh Mạnh Anh P mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Các bị cáo; người có quyền lợi liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. (Trường hợp đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết)./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND khu vực 2 – Đồng Tháp;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan THA hình sự CA tỉnh Đồng Tháp;
- Phân trại tạm giam Gò Công;
- Trại tạm giam số 2 công an tỉnh Đồng Tháp;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp;
- UBND xã (nơi bị cáo cư trú);
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận THA Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Lắm